



SINH HOẠT CÔNG DÂN NĂM HỌC 2025 - 2026

Chuyên đề 10

**Quyền con người, quyền và nghĩa vụ
Cơ bản của công dân theo Hiến pháp. Quyền của
sinh viên theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại
học. Luật An ninh mạng**

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc

Cơ sở pháp lý

- ▶ Hiến pháp năm 2013
- ▶ Nghị quyết số: 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp 2013
- ▶ Luật quốc tịch năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, 2025
- ▶ Luật giáo dục năm 2019
- ▶ Luật giáo dục đại học 2012, sửa đổi, bổ sung 2018
- ▶ Luật an ninh mạng năm 2018



SINH HOẠT CÔNG DÂN NĂM HỌC 2025 - 2026

Phần 1: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ
Cơ bản của công dân theo Hiến pháp

Phần 2: Quyền của sinh viên theo Luật Giáo dục và
Luật Giáo dục đại học

Phần 3: Luật An ninh mạng

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc



SINH HOẠT CÔNG DÂN NĂM HỌC 2025 - 2026

Phần 1: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ Cơ bản của công dân theo Hiến pháp

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc

KHÁI NIỆM QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người theo nghĩa Hán Việt là nhân quyền. Nhân là người, quyền là thế, sức mạnh, lợi lộc được hưởng do pháp luật công nhận hoặc do địa vị pháp lý mang lại.

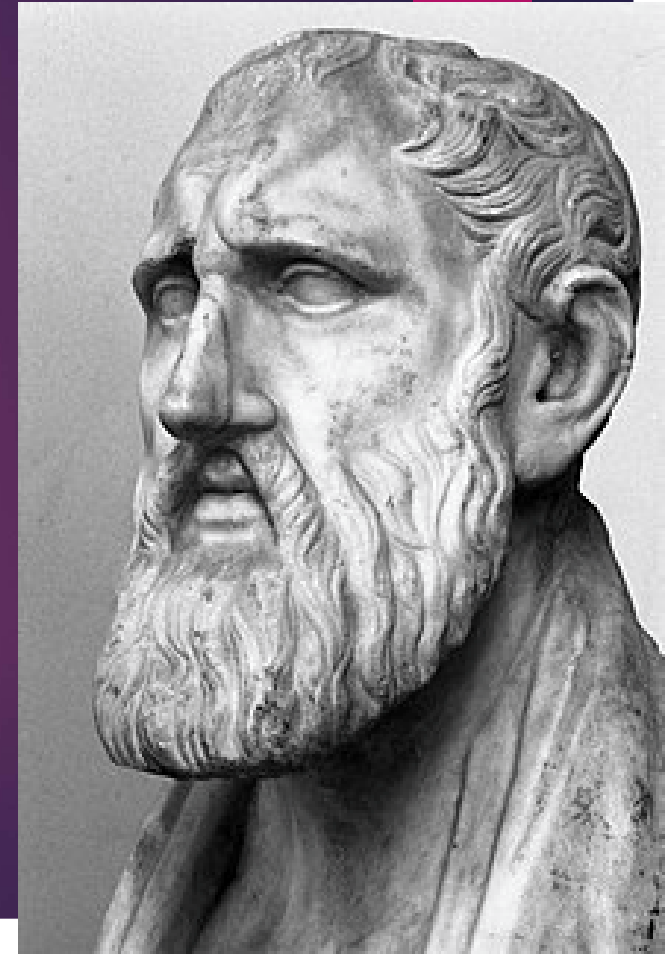
Quyền con người là phẩm giá, nhu cầu, lợi ích và năng lực vốn có và chỉ có ở con người, với tư cách là thành viên trong cộng đồng nhân loại.

Viện ngôn ngữ học, Từ điển tiếng Việt, NXB. Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 1999

NGUỒN GỐC QUYỀN CON NGƯỜI THEO HỌC THUYẾT QUYỀN TỰ NHIÊN (Natural rights)

Zeno (395TCN) – Người Hy Lạp

*“Không ai sinh ra đã là một nô lệ cả, địa vị nô lệ
là do họ bị tước đoạt tự do vốn có của con người”*



NGUỒN GỐC QUYỀN CON NGƯỜI THEO HỌC THUYẾT QUYỀN TỰ NHIÊN (Natural rights)



Thomas Hobbes (1588 – 1679) – Triết gia
người Anh

*“Con người được sử dụng quyền lực của chính
mình để bảo đảm cuộc sống của chính mình và
do đó được làm bất cứ điều gì mà mình cho là
đúng đắn và hợp lý”*

Thomas Hobbes, Leviathan (I, XIV), 1658

NGUỒN GỐC QUYỀN CON NGƯỜI THEO HỌC THUYẾT QUYỀN PHÁP LÝ (Legal rights)



Edmund Burke (1729 – 1797)

Quyền con người không phải là những gì bẩm sinh vốn có mang tính tự nhiên của con người. Quyền con người phải được nhà nước quy định và buộc mọi người phải tuân theo.

Thomas Hobbes, Leviathan (1, XIV), 1658

1.1. KHÁI NIỆM QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người được hiểu chung là những quyền thuộc về con người (human being). Khái niệm quyền con người thể hiện ở việc mọi cá nhân con người đều có quyền hưởng những quyền của mình mà không có sự phân biệt về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị, dân tộc hoặc nguồn gốc xã hội, tài sản, sự sinh ra hoặc những quy chế khác.

Theo văn phòng cao uỷ Liên hiệp quốc về quyền con người

1.1. KHÁI NIỆM QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người (Human rights) được hiểu là những đảm bảo pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và sự tự do cơ bản của con người

Theo văn phòng cao uỷ Liên hiệp quốc về quyền con người



VĂN BẢN QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Quyền con người được thế giới thừa nhận và được tuyên bố trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế, trong đó 3 văn kiện quan trọng nhất gồm:

Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948

(The Universal Declaration of Humans Rights - UDHR)

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966

(International Covenant on Civil and Political Rights - ICCPR)

Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá năm 1966

(International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights - ICESCR)

ĐẶC TRƯNG CỦA QUYỀN CON NGƯỜI

1. Quyền con người mang tính phổ biến, thể hiện khát vọng chung của nhân loại, được ghi trong Hiến chương của Liên hiệp quốc.
2. Quyền con người có tính đặc thù đối với từng xã hội và cộng đồng

QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

1. Cần kết hợp hài hoà giữa các chuẩn mực, nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế với những điều kiện đặc thù về lịch sử, chính trị, kinh tế – xã hội, các giá trị văn hoá, tôn giáo, tính ngưỡng, phong tục, tập quán giữa mỗi quốc gia và khu vực
2. Không một quốc gia nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hoá của quốc gia mình cho một quốc gia khác
3. Việt Nam cũng cho rằng cần tiếp cận một cách toàn diện tất cả các quyền con người về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá trong một tổng thể hài hoà, không được xem nhẹ bất cứ quyền nào.

QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

4. Các quyền tự do của mỗi cá nhân chỉ được đảm bảo và phát huy trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chung của dân tộc và cộng đồng; Quyền phải đi đôi với nghĩa vụ với NN và XH

5. Việc chỉ ưu tiên, tuyệt đối hoá các quyền dân sự, chính trị và một số quyền tự do cá nhân, không quan tâm thích đáng đến quyền phát triển, các quyền kinh tế – xã hội và văn hoá của cả cộng đồng là cách đề cập phiến diện không phản ánh đầy đủ bức tranh toàn cảnh về quyền con người

6. Việc bảo đảm và thúc đẩy quyền con người là trách nhiệm và quyền hạn của mỗi quốc gia

QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

7. Trong một thế giới phẳng quyền con người chỉ được tôn trọng và bảo vệ trong hoà bình, an ninh, bình đẳng và phát triển bền vững

KINH NGHIỆM CỦA VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

- Đặt con người vào trung tâm của sự phát triển
- Quyền con người không thể tách rời độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia
- Kết hợp hài hoà giữa các giá trị phổ quát của quyền con người và hoàn cảnh đặc thù của Việt Nam, tăng cường hợp tác đối thoại quốc tế về quyền con người
- Giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế kết hợp với đảm bảo an sinh xã hội
- Nâng cao năng lực nhận thức của người dân trong việc thụ hưởng các quyền.

VIỆT NAM ĐÃ GIA NHẬP CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

1. Công ước về các Quyền Dân sự và Chính trị 1966 (ICCPR), gia nhập ngày 24-9-1982
2. Công ước về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa 1966, gia nhập ngày 24-9-1982
3. Công ước về Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ 1979, ký kết ngày 29-7-1980; phê chuẩn ngày 17-2-1982
4. Công ước về Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc 1969, gia nhập ngày 9-6-1982

VIỆT NAM ĐÃ GIA NHẬP CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

5. Công ước về Quyền Trẻ em 1989, ký kết ngày 26-1-1990, phê chuẩn ngày 28-2-1990 và hai Nghị định thư bổ sung về trẻ em trong xung đột vũ trang (ký kết ngày 8-9-2000, phê chuẩn ngày 20-12-2001) và chống sử dụng trẻ em trong các hoạt động mại dâm và tranh ảnh khiêu dâm (ký kết ngày 8-9-2000, phê chuẩn ngày 20-12-2001);

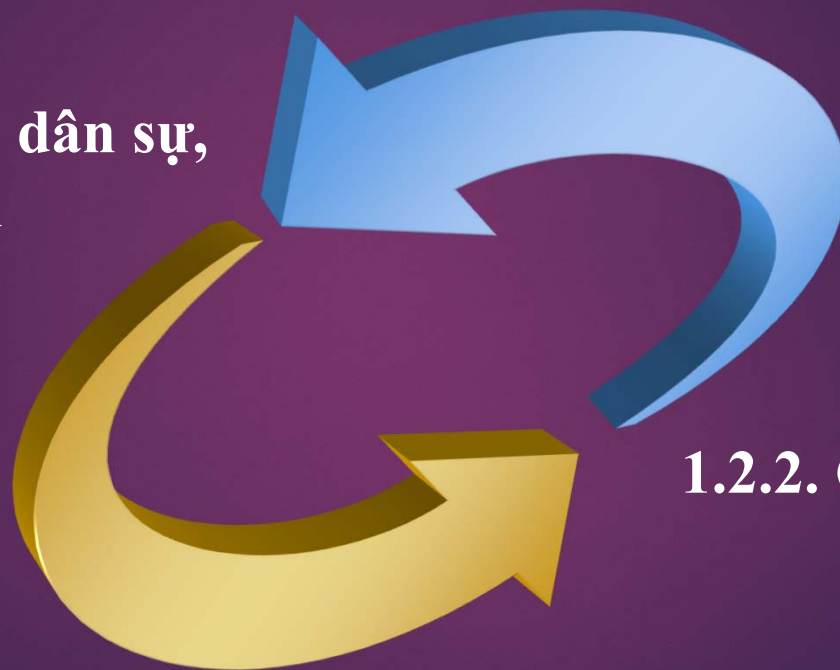
6. Công ước về Quyền của Người khuyết tật 2006, ký ngày 22-11-2007 và phê chuẩn ngày 5-2-2015;

VIỆT NAM ĐÃ GIA NHẬP CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

7. Công ước Chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người, ký ngày 7-11-2013 và phê chuẩn ngày 5-2-2015.

1.2. PHÂN LOẠI QUYỀN CON NGƯỜI

1.2.1. Các quyền dân sự,
chính trị



1.2.2. Các quyền kinh tế, văn
hoá, xã hội

1.2.1.1. QUYỀN SỐNG, TỰ DO VÀ AN TOÀN CÁ NHÂN

Article 3 -
*Everyone has the
right to life,
liberty and
security of person.*

**The Universal
Declaration of Humans
Rights - UDHR**

Article 6 -

1. Every human being has the inherent right to life. This right shall be protected by law. No one shall be arbitrarily deprived of his life.
2. In countries which have not abolished the death penalty, sentence of death may be imposed only for the most serious crimes in accordance with the law in force at the time of the commission of the crime and not contrary to the provisions of the present Covenant and to the Convention on the Prevention and Punishment of the Crime of Genocide. This penalty can only be carried out pursuant to a final judgement rendered by a competent court.
4. Anyone sentenced to death shall have the right to seek pardon or commutation of the sentence. Amnesty, pardon or commutation of the sentence of death may be granted in all cases.
5. Sentence of death shall not be imposed for crimes committed by persons below eighteen years of age and shall not be carried out on pregnant women.

(International Covenant on Civil and Political Rights - ICCPR)

1.2.1.1. QUYỀN SỐNG, TỰ DO VÀ AN TOÀN CÁ NHÂN

Điều 3-

*Mọi người có
quyền sống,
quyền tự do và
an toàn cá nhân*

*Tuyên ngôn thế giới về
quyền con người năm
1948*

Điều 6 -

1. Mọi người đều có quyền cố hữu là sống. Quyền này phải được bảo vệ bởi pháp luật. Không ai bị tước đoạt tính mạng một cách tùy tiện.
2. Ở những nước chưa bãi bỏ hình phạt tử hình, án tử hình chỉ có thể được áp dụng đối với những tội phạm nghiêm trọng nhất theo quy định của pháp luật hiện hành vào thời điểm tội phạm được thực hiện và không trái với các quy định của Công ước này. và Công ước về Ngăn ngừa và Trừng phạt Tội ác Diệt chủng. Hình phạt này chỉ có thể được thực hiện theo phán quyết cuối cùng của tòa án có thẩm quyền.
4. Người bị kết án tử hình có quyền xin ân giảm hoặc giảm hình phạt. Việc ân xá, tha tội hoặc giảm án tử hình có thể được thực hiện trong mọi trường hợp.
5. Không áp dụng hình phạt tử hình đối với tội phạm đối với người dưới mười tám tuổi và không áp dụng đối với phụ nữ có thai.

(Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị năm 1966- ICCPR)

1.2.1.2. QUYỀN TỰ DO ĐI LẠI, CƯ TRÚ TRONG PHẠM VI LÃNH THỔ QUỐC GIA

Article 12

1. Everyone lawfully within the territory of a State shall, within that territory, have the right to liberty of movement and freedom to choose his residence.
2. Everyone shall be free to leave any country, including his own.
3. The above-mentioned rights shall not be subject to any restrictions except those which are provided by law, are necessary to protect national security, public order (ordre public), public health or morals or the rights and freedoms of others, and are consistent with the other rights recognized in the present Covenant.
4. No one shall be arbitrarily deprived of the right to enter his own country.

ICCPR

1.2.1.3. QUYỀN TỰ DO ĐI LẠI, CƯ TRÚ TRONG PHẠM VI LÃNH THỔ QUỐC GIA

Điều 13

1. Everyone has the right to freedom of movement and residence within the borders of each state.
2. Everyone has the right to leave any country, including his own, and to return to his country.

UDHR

1. Mọi người đều có quyền tự do đi lại và cư trú trong phạm vi biên giới của mỗi nước.
2. Mọi người đều có quyền rời khỏi bất kỳ quốc gia nào, kể cả quốc gia của mình và trở về đất nước của mình.

1.2.1.3. QUYỀN TỰ DO ĐI LẠI, CƯ TRÚ TRONG PHẠM VI LÃNH THỔ QUỐC GIA

Điều 12

1. Mọi người sinh sống hợp pháp trên lãnh thổ của một Quốc gia, trong lãnh thổ đó, có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú của mình.
2. Mọi người được tự do rời khỏi bất kỳ quốc gia nào, kể cả quốc gia của mình.
3. Các quyền nêu trên không bị hạn chế trừ những hạn chế do pháp luật quy định, cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng (ordre public), sức khỏe hoặc đạo đức cộng đồng hoặc các quyền và tự do của người khác, và là phù hợp với các quyền khác được công nhận trong Công ước hiện tại.
4. Không ai bị tước quyền vào nước mình một cách tùy tiện.

ICCPR

1.2.1.4. QUYỀN KẾT HÔN, LẬP GIA ĐÌNH VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN

ARTICLE 16

1. Men and women of full age, without any limitation due to race, nationality or religion, have the right to marry and to found a family. They are entitled to equal rights as to marriage, during marriage and at its dissolution.
2. Marriage shall be entered into only with the free and full consent of the intending spouses.
3. The family is the natural and fundamental group unit of society and is entitled to protection by society and the State.

UDHR

1.2.1.4. QUYỀN KẾT HÔN, LẬP GIA ĐÌNH VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN

Điều 16

1. Nam, nữ đủ tuổi, không hạn chế về chủng tộc, quốc tịch, tôn giáo đều có quyền kết hôn, lập gia đình. Họ có quyền bình đẳng trong hôn nhân, trong thời kỳ hôn nhân và khi ly hôn.
2. Hôn nhân chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý hoàn toàn và tự do của vợ hoặc chồng dự định.
3. Gia đình là đơn vị nhóm tự nhiên và cơ bản của xã hội và có quyền được xã hội và Nhà nước bảo vệ.

UDHR

1.2.1.4. QUYỀN KẾT HÔN, LẬP GIA ĐÌNH VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN

Article 23

1. The family is the natural and fundamental group unit of society and is entitled to protection by society and the State.
2. The right of men and women of marriageable age to marry and to found a family shall be recognized.
3. No marriage shall be entered into without the free and full consent of the intending spouses.
4. States Parties to the present Covenant shall take appropriate steps to ensure equality of rights and responsibilities of spouses as to marriage, during marriage and at its dissolution. In the case of dissolution, provision shall be made for the necessary protection of any children.

ICCPR

1.2.1.4. QUYỀN KẾT HÔN, LẬP GIA ĐÌNH VÀ BÌNH ĐẲNG TRONG HÔN NHÂN

Điều 23

1. Gia đình là đơn vị tự nhiên và cơ bản của xã hội, được xã hội và Nhà nước bảo vệ.
2. Quyền kết hôn và lập gia đình của nam, nữ trong độ tuổi kết hôn được công nhận.
3. Không được tiến hành hôn nhân nếu không có sự đồng ý hoàn toàn và tự do của vợ hoặc chồng dự định.
4. Các quốc gia thành viên của Công ước này sẽ tiến hành các bước thích hợp để đảm bảo sự bình đẳng về quyền và trách nhiệm của vợ chồng trong hôn nhân, trong thời kỳ hôn nhân và khi hôn nhân tan vỡ. Trong trường hợp giải thể, điều khoản sẽ được thực hiện để bảo vệ cần thiết cho bất kỳ trẻ em nào.

ICCPR

1.2.1.5. CÁC QUYỀN KHÁC

Quyền tham gia quản lý đất nước
mình một cách trực tiếp hoặc thông
qua đại diện mà họ được tự do lựa
chọn.

(Khoản 1 Điều 21 UDHR,
Điều 25 ICCPR)

Quyền tự do hội họp và lập
hội một cách hoà bình
(Điều 20 UDHR, Điều 21,22
ICCPR)

Quyền tự do ngôn luận
(Điều 19 UDHR, ICCPR)

Quyền tự do tư tưởng, tín
ngưỡng, tôn giáo
(Điều 18 UDHR, Điều 18
ICCPR)

Quyền bình đẳng trước
pháp luật
(Điều 7 UDHR, Điều 16
ICCPR)

Quyền không bị bắt, bị giam giữ
hay bị lưu đày một cách tùy tiện
(Điều 9 UDHR, ICCPR)



1.2.1.5. CÁC QUYỀN KHÁC

Quyền bầu cử và ứng cử
(Khoản 3 Điều 21 UDHR, Điều 25)

Quyền sở hữu tài sản
riêng và sở hữu tài sản
chung với người khác
(Điều 17 UDHR)



Quyền được toà án quốc gia
có thẩm quyền bảo vệ
(Điều 8 UDHR, Điều 14 ICCPR)

Quyền được xét xử công bằng, công khai
bởi một toà án độc lập, khách quan
(Điều 10 UDHR, Điều 14 ICCPR)

2.2. CÁC QUYỀN KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

Quyền làm việc

Quyền nghỉ ngơi, thư giãn

Quyền được hưởng một cuộc sống thích đáng

Quyền được học tập

Quyền được thưởng thức nghệ thuật,
chia sẻ những tiến bộ khoa học

2.3. CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA QUYỀN CON NGƯỜI

Tính phổ biến

A

Tính không thể chuyển nhượng

B

Tính không thể phân chia

C

Tính liên hệ và phục thuộc lẫn nhau

D

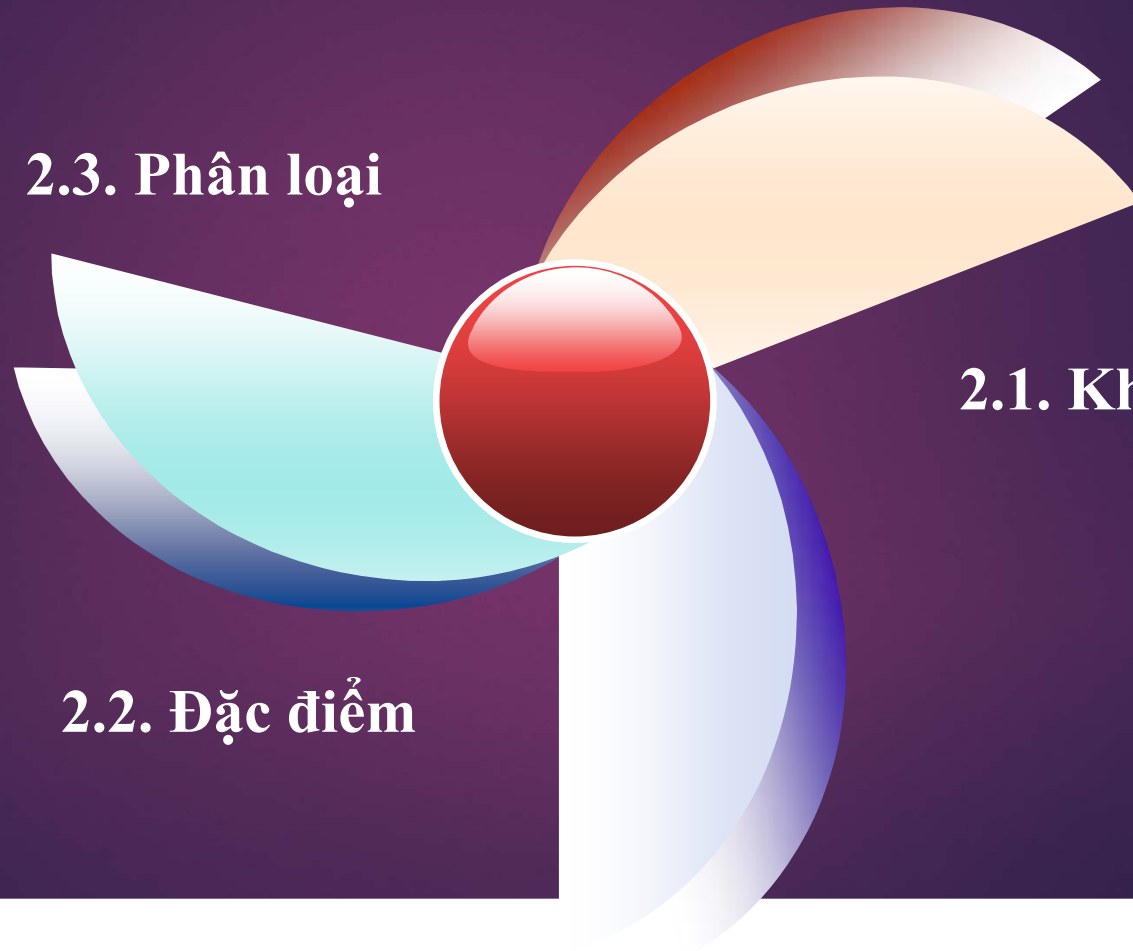
Đặc trưng cơ
bản của
quyền con
người

2. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, PHÂN LOẠI QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

2.3. Phân loại

2.1. Khái niệm

2.2. Đặc điểm



2.1. KHÁI NIỆM

1. *Công dân* là sự xác định một thể nhân về mặt pháp lý thuộc về một nhà nước nhất định.
2. *Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân* là các quyền và nghĩa vụ được xác định trong hiến pháp trên các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hoá là cơ sở để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cụ thể khác của công dân và là cơ sở chủ yếu để xác định địa vị pháp lý của công dân.

CÔNG DÂN

NHÀ NƯỚC

QUỐC TỊCH

CÔNG DÂN



KHÁI NIỆM QUỐC TỊCH

Quốc tịch với vấn đề quyền
và nghĩa vụ cơ bản của
công dân



Định nghĩa

Cơ sở cho sự ra đời và tồn tại
của quốc tịch

ĐỊNH NGHĨA QUỐC TỊCH

Quốc tịch là mối quan hệ pháp lý – chính trị có tính chất lâu dài, bền vững, ổn định cao về mặt thời gian, không bị hạn chế về mặt không gian giữa cá nhân cụ thể với chính quyền nhà nước nhất định

SỰ RA ĐỜI VÀ TỒN TẠI CỦA QUỐC TỊCH



PHỤ LỤC 5
MẪU GIẤY CHỨNG SINH
(Kèm theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ sở KB, CB số:	Số: Quyền	Cơ sở KB, CB số:	Số: Quyền
GIẤY CHỨNG SINH		GIẤY CHỨNG SINH	
Họ và tên mẹ/Người nuôi dưỡng:		Họ và tên mẹ/Người nuôi dưỡng:	
Năm sinh:		Năm sinh:	
Nơi đăng ký thường trú:		Nơi đăng ký thường trú:	
Mã số BHXH/Thẻ BHYT số:		Mã số BHXH/Thẻ BHYT số:	



1. Loại giấy tờ pháp lý nào xác định quốc tịch của một cá nhân?

2. Quốc tịch có trước hay luật quốc tịch có trước?

Loại giấy tờ xác định quốc tịch

Tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 có quy định về 04 giấy tờ chứng minh là người có quốc tịch Việt Nam bao gồm:

- ▶ (1) Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ;
- ▶ (2) Giấy chứng minh nhân dân;
- ▶ (3) Hộ chiếu Việt Nam;
- ▶ (4) Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam, Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi đối với trẻ em là người nước ngoài, Quyết định cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

SỰ RA ĐỜI VÀ TỒN TẠI CỦA QUỐC TỊCH

*Pháp nhân
(Legal entity)*



MINH KHUÊ

3. Pháp nhân có quốc tịch không? Cơ sở pháp lý.

SỰ RA ĐỜI VÀ TỒN TẠI CỦA QUỐC TỊCH

“Bây giờ, cái gì có ý nghĩa quyết định không phải là việc thuộc về những tập đoàn cùng dòng máu nào, mà là địa điểm cư trú, người ta không phải phân chia nhân dân mà phân chia địa vực, về phương diện chính trị, dân cư đã đơn thuần trở thành một vật phụ thuộc vào địa vực.”

Ph. Ăngghen



Quốc tịch ra đời, tồn tại và mất đi cùng với sự ra đời, tồn tại và mất đi của chính quyền nhà nước. Nó hoàn toàn mang tính khách quan, không hề phụ thuộc vào bất cứ một ý chí chủ quan hay một yếu tố thần bí nào

QUỐC TỊCH VỚI VẤN ĐỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Xác định quốc tịch



Xác định quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

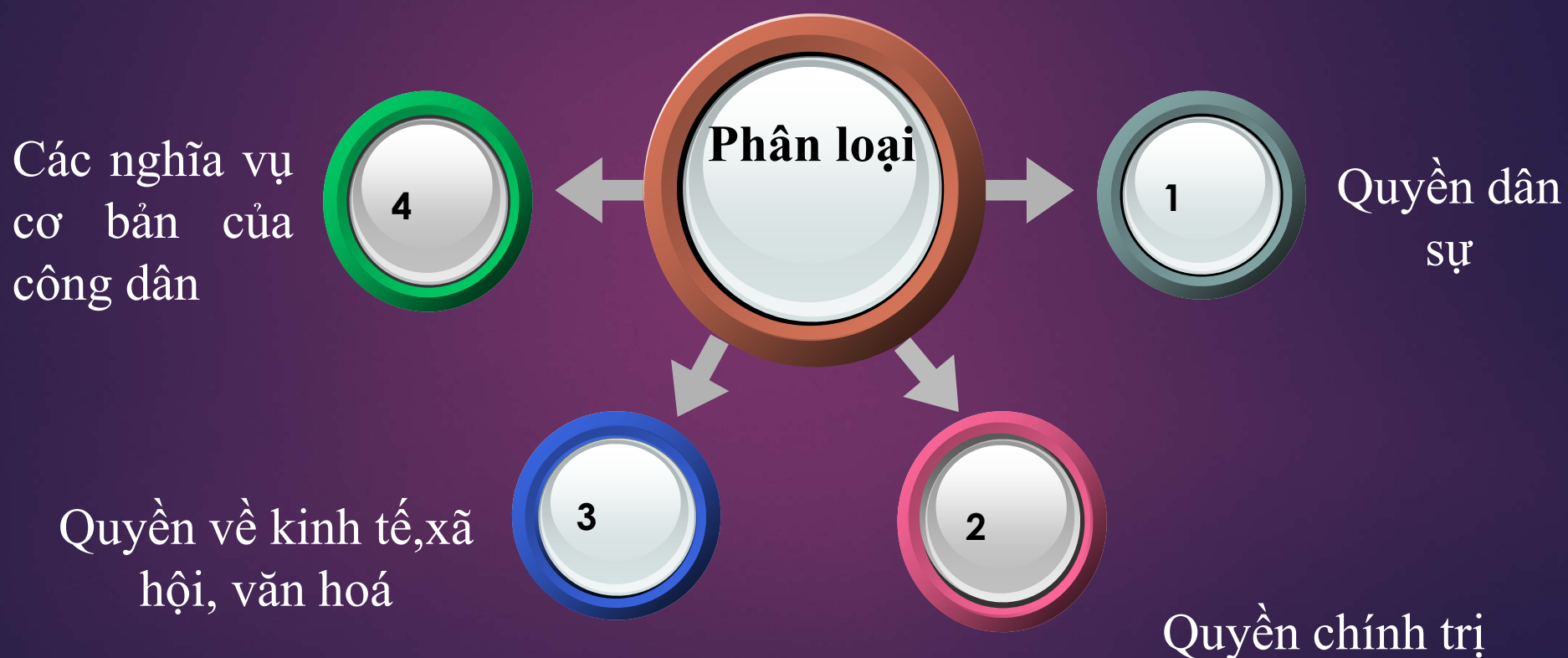
2.1. KHÁI NIỆM

3. *Địa vị pháp lý của công dân* được hình thành bởi các quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ giữa một bên là xã hội, nhà nước với một bên khác là công dân. Đặc điểm: (1) được quy định trong hiến pháp; (2) Bao gồm quyền và nghĩa vụ công dân; (3) Quyền và nghĩa vụ gắn liền với biện pháp bảo đảm thực hiện

2.1. KHÁI NIỆM

4. *Quy chế pháp lý của công dân* được hình thành bởi các chế định: quốc tịch, năng lực pháp luật, năng lực hành vi của công dân, các nguyên tắc hiến pháp của quy chế pháp lý của công dân, quyền tự do và nghĩa vụ pháp lý của công dân, biện pháp bảo đảm thực hiện quy chế pháp lý của công dân.

2.2. PHÂN LOẠI QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN



2.3. CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Thể hiện tính chất dân chủ, tiến bộ, nhân văn của nhà nước

Là nguồn gốc phát sinh các quyền và nghĩa vụ khác của công dân

Là cơ sở chủ yếu để xác định địa vị pháp lý của công dân



Xuất phát từ các quyền tự nhiên của con người

Nghĩa vụ cơ bản của công dân là nghĩa vụ tối thiểu công dân trước nhà nước để đảm bảo cho các quyền cơ bản được thực hiện

Thường được quy định trong hiến pháp

3. NHỮNG NGUYÊN TẮC HIẾN PHÁP CỦA CHẾ ĐỊNH QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Quyền con người và quyền công dân chỉ bị hạn chế theo quy định pháp luật trong trường hợp cần thiết
(Khoản 2 Điều 14 HP 2013)

Việc thực hiện quyền không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác

(Khoản 14 Điều 15

HP2013)

Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật
(Khoản 1 Điều 14 HP2013)



Nguyên tắc quyền con người, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ

(Khoản 1 Điều 15, 43, 47, 48 HP 2013)

Mọi người, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật
(Điều 16, Điều 26 HP 2013)

Mọi người, mọi công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội (Khoản 3 Điều 15, 43, 47, 48 HP 2013)

4. QUYỀN CON NGƯỜI THEO HIẾN PHÁP 2013

4.1. Quyền con người về dân sự, chính trị



4.3. Nghĩa vụ của con người

4.2. Quyền con người về kinh tế,
chính trị và văn hoá

4.1. QUYỀN CON NGƯỜI VỀ DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ

Mọi người đều có quyền bình đẳng trước pháp luật
(Khoản 1 Điều 16 HP 2013)

Nội dung

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể

(Khoản 1 Điều 20)

Mọi người có quyền sống, tính mạng con người được pháp luật bảo hộ

(Điều 19 HP2013)

QUYỀN CON NGƯỜI VỀ DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ

Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống dân sự, chính trị, văn hoá, xã hội

(Khoản 2 Điều 16 HP2013)

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam

(Khoản 1,2 Điều 18 HP2013)

6. Không ai có thể bị bắt nếu không có quyết định của toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKSND, trừ trường hợp phạm tội quả tang
(Khoản 2 Điều 20)

7. Quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người, hiến xác
(Khoản 3 Điều 20)

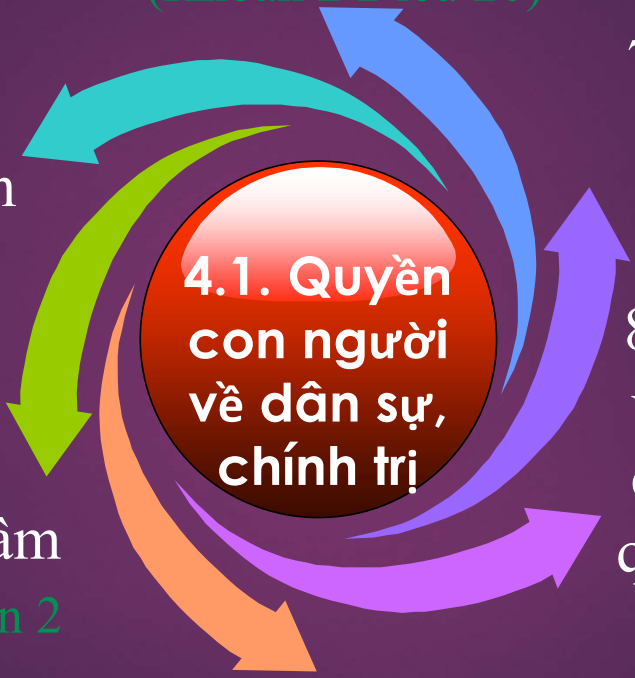
8. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình (Khoản 1 Điều 21)

9. Quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác (Khoản 2 Điều 21)

10. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Khoản 2 Điều 22)

11. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo
(Điều 24)

**4.1. Quyền
con người
về dân sự,
chính trị**



4.1. QUYỀN CON NGƯỜI VỀ DÂN SỰ, CHÍNH TRỊ

12. Quyền khiếu nại, tố cáo

(Điều 30 HP 2013)



13. Quyền con người trước cơ quan tư pháp

(Điều 31 HP 2013)



4.2. QUYỀN CON NGƯỜI VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

1. Quyền sở hữu
(Điều 32, 33, 35 HP 2013)

2. Quyền kết hôn, ly hôn,
bảo vệ bà mẹ và trẻ em
(Điều 35 HP 2013)

4. Quyền của thanh
niên
(Khoản 2 Điều 37 HP
2013)

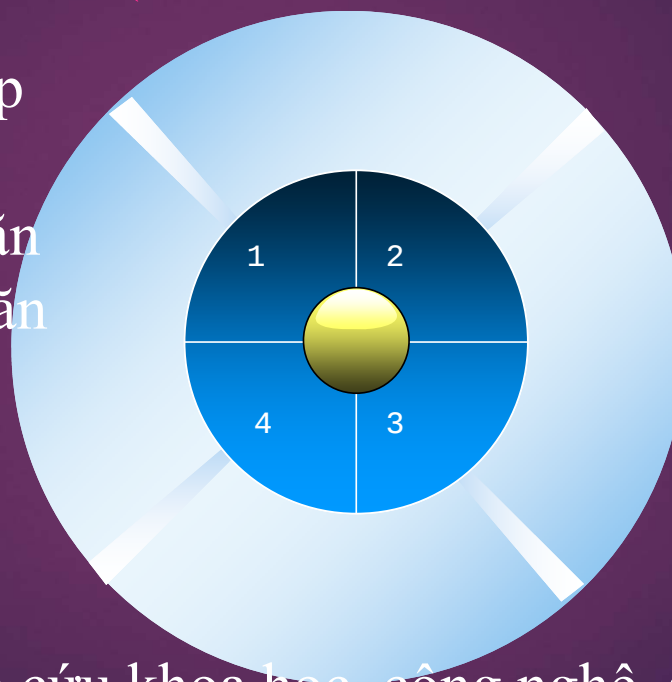
3. Quyền của trẻ em
(Khoản 1 Điều 37 HP 2013)



4.2. QUYỀN CON NGƯỜI VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

5. Quyền của người cao tuổi
(Khoản 3 Điều 37 HP 2013)

8. Quyền hưởng thụ, tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá
(Điều 41 HP 2013)

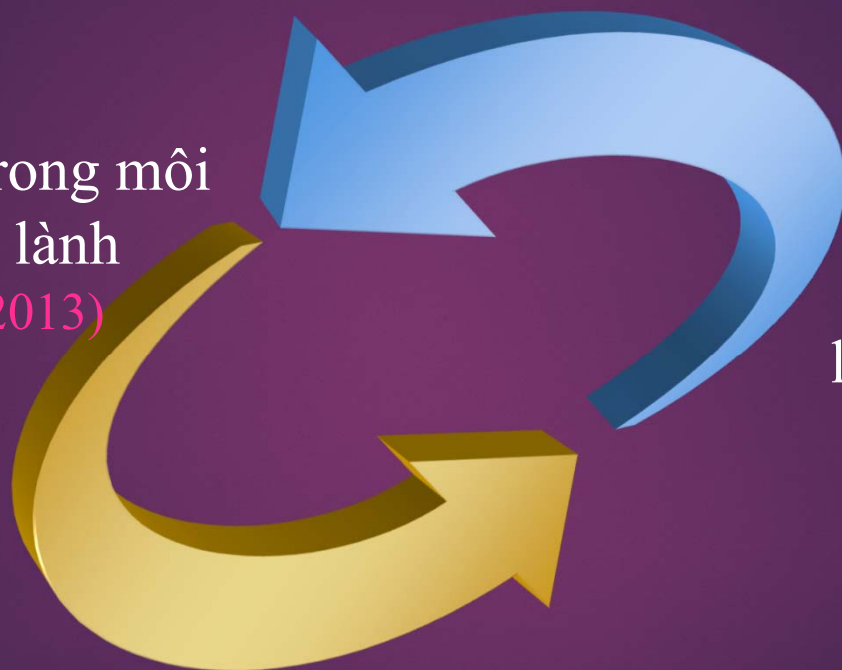


6. Quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ
(Khoản 1 Điều 38 HP 2013)

7. Quyền nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó (Điều 40 HP 2013)

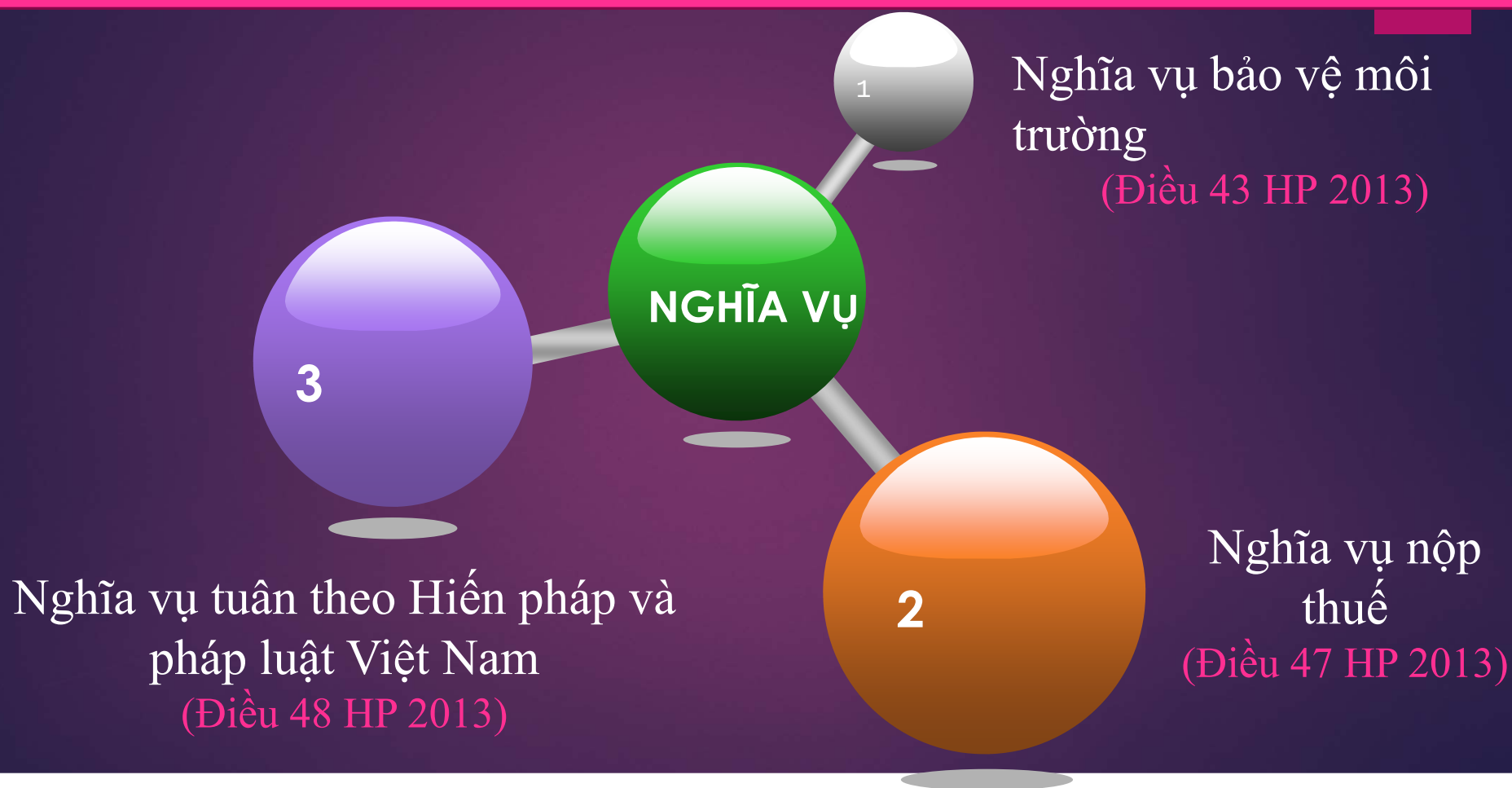
4.2. QUYỀN CON NGƯỜI VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

9. Quyền sống trong môi trường trong lành
(Điều 43 HP 2013)



10. Người nước ngoài đấu tranh vì tự do, độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, dân chủ và hoà bình hoặc vì sự nghiệp khoa học mà bị bức hại thì được nhà nước Việt Nam cho phép cư trú
(Điều 44 HP 2013)

4.3. NGHĨA VỤ CỦA CON NGƯỜI

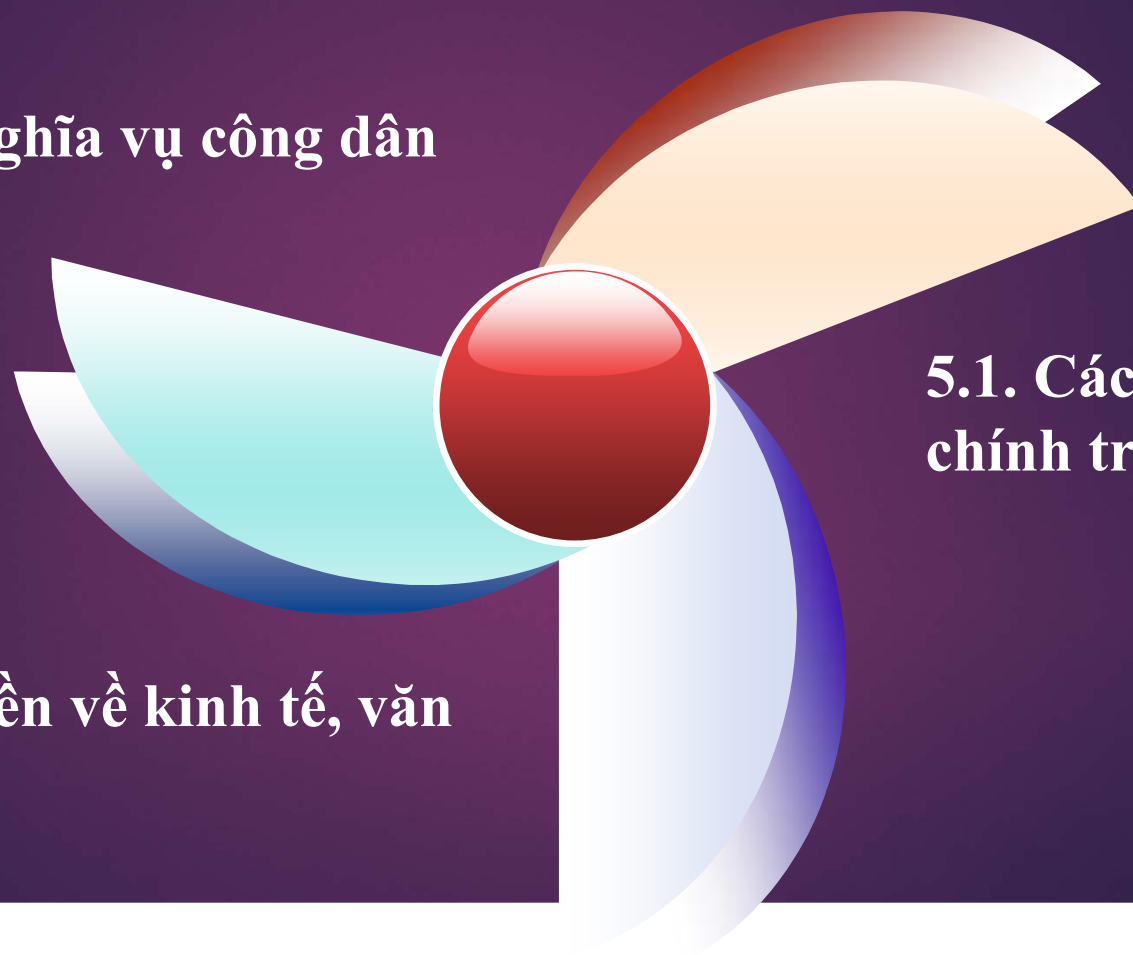


5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN THEO HIẾN PHÁP 2013

5.3. Các nghĩa vụ công dân

5.1. Các quyền về chính trị, dân sự

5.2. Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội



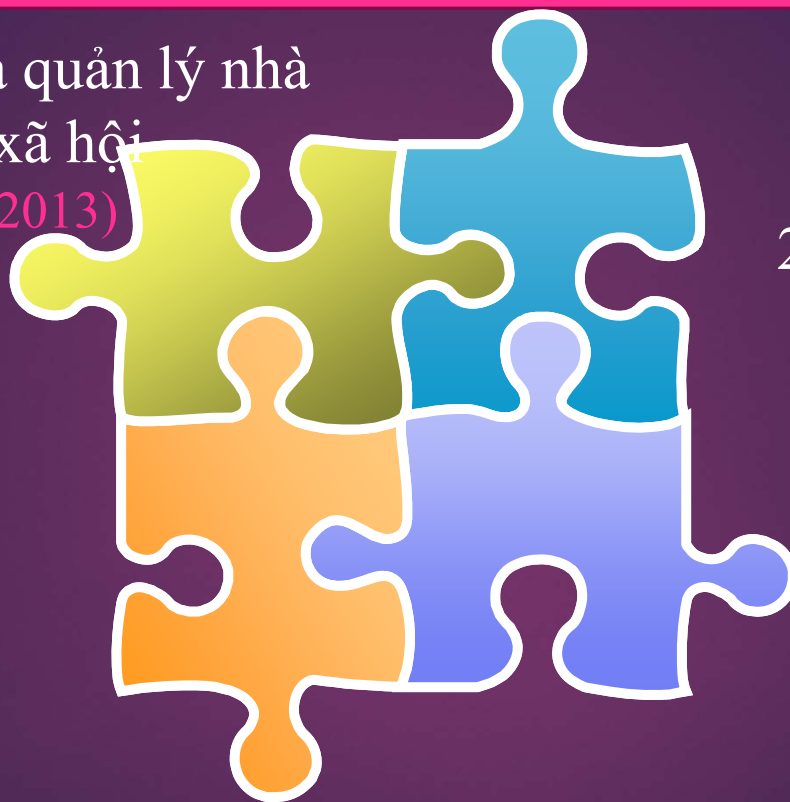
5.1. CÁC QUYỀN VỀ CHÍNH TRỊ, DÂN SỰ CỦA CÔNG DÂN

1. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
(Điều 28 HP 2013)

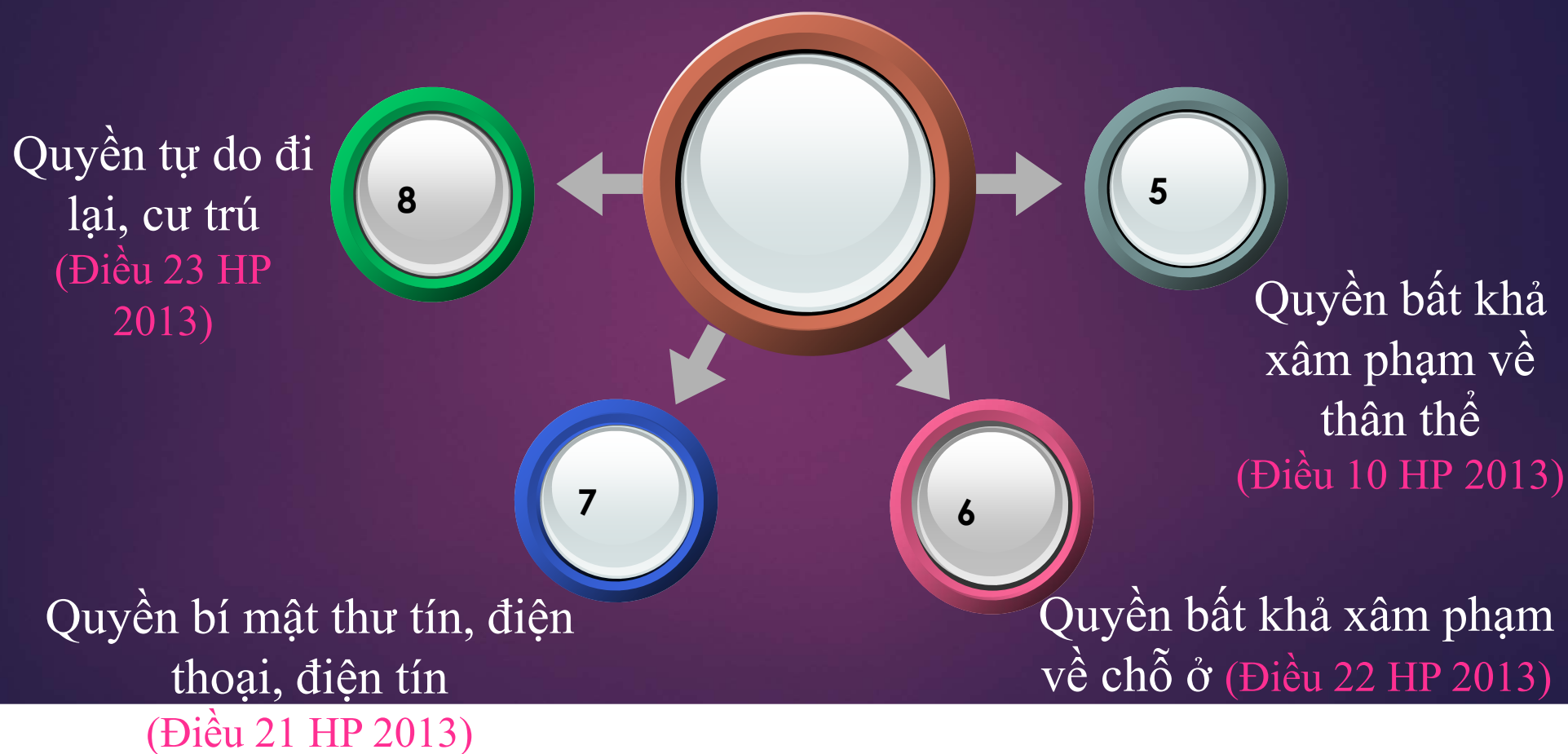
4. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo
(Điều 24 HP 2013)

2. Quyền bầu cử, ứng cử và các cơ quan quyền lực nhà nước
(Điều 27 HP 2013)

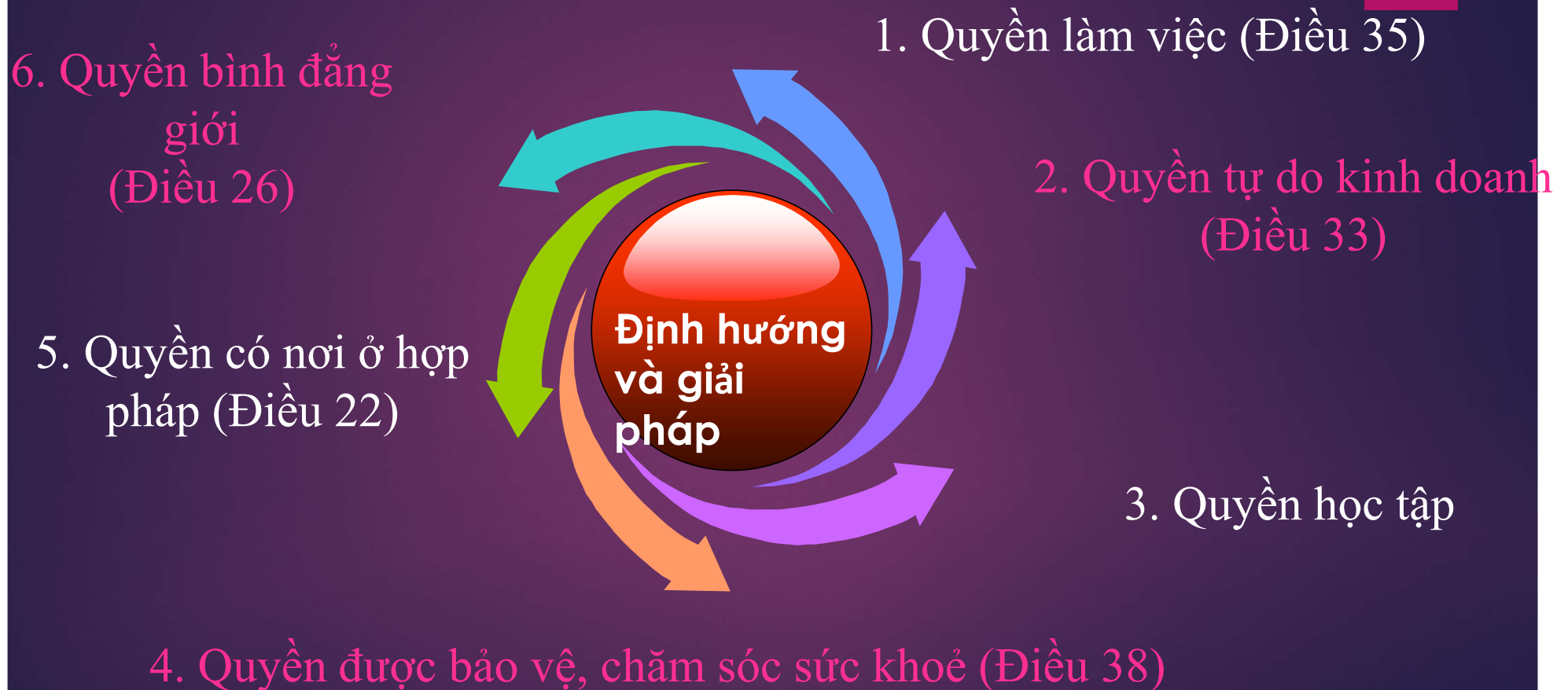
3. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định pháp luật
(Điều 25 HP 2013)



5.1. CÁC QUYỀN VỀ CHÍNH TRỊ, DÂN SỰ CỦA CÔNG DÂN



5.2. CÁC QUYỀN VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI



5.3. CÁC NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

12. Tất cả các quyền con người

11. Quyền song trong một môi trường trong lành (Điều 43)

10. Quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá (Điều 41)



7. Quyền về hôn nhân và gia đình (Điều 36)

8. Quyền được đảm bảo an sinh xã hội (Điều 34)

9. Quyền xác định dân tộc, sử dụng tiếng mẹ đẻ (Điều 42)

5.2. CÁC QUYỀN VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI

Nghĩa vụ bảo vệ môi trường
(Khoản 2 Điều 14 HP 2013)

Nghĩa vụ trung thành với tổ quốc
(Khoản 1 Điều 44 HP2013)

Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc
(Khoản 1 Điều 45 HP 2013)

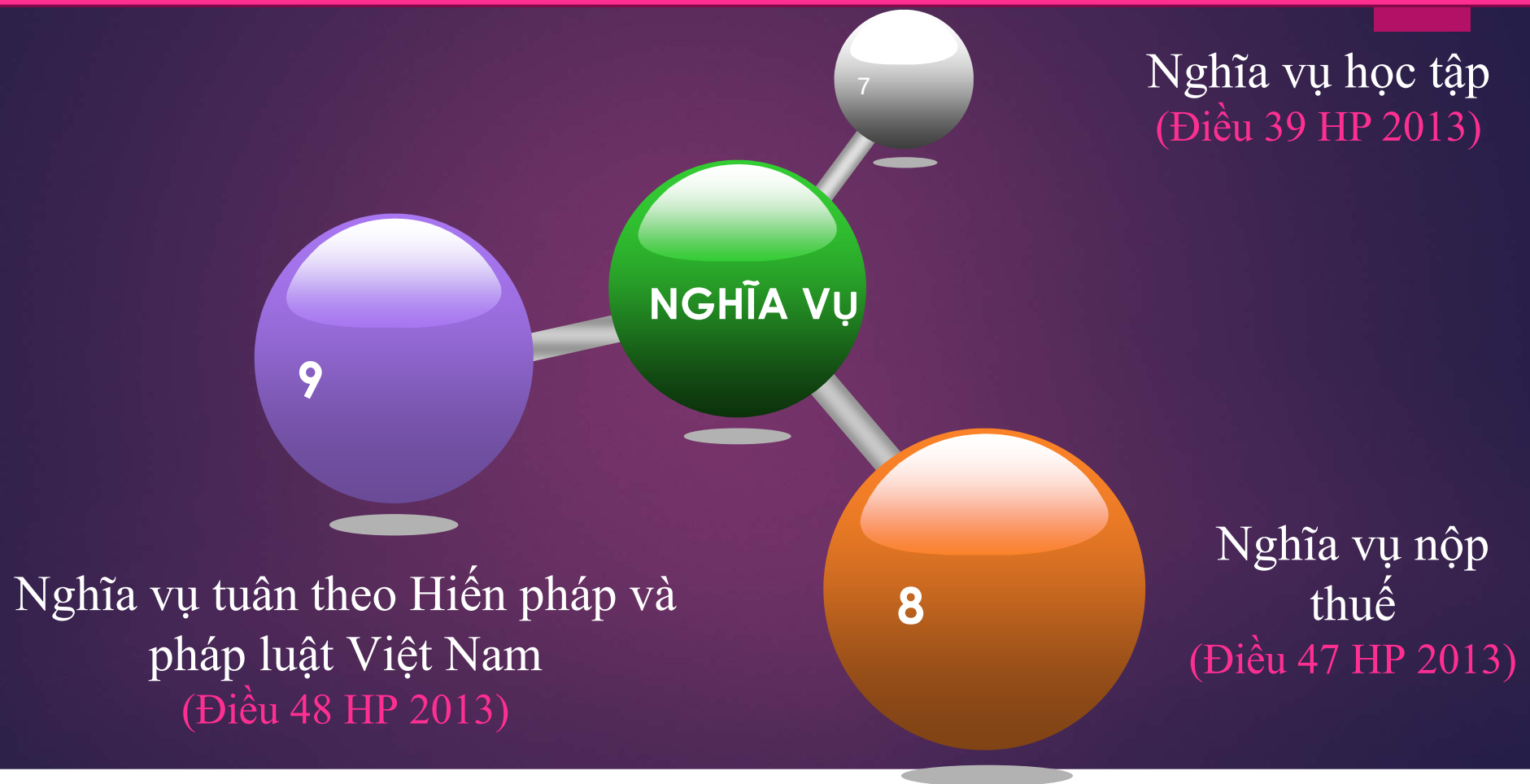
Nghĩa vụ chấp hành các
quy tắc sinh hoạt công
cộng
(Điều 46
HP2013)



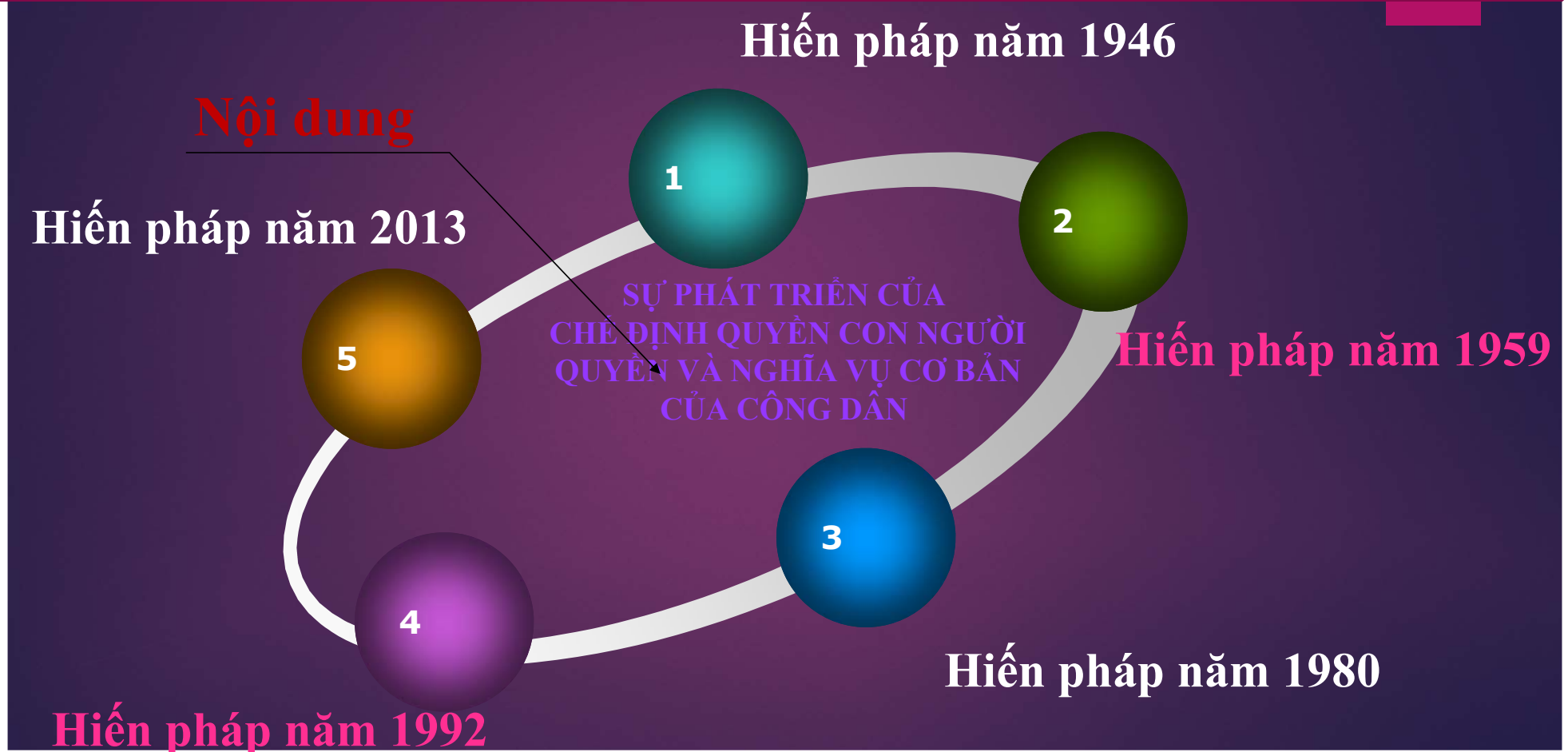
Nghĩa vụ quân sự và tham
gia xây dựng quốc phòng
toàn dân
(Khoản 2 Điều 45 HP 2013)

Nghĩa vụ tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
(Điều 46 HP 2013)

5.2. CÁC QUYỀN VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, XÃ HỘI



6. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỊNH QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN QUA CÁC BẢN HIẾN PHÁP





SINH HOẠT CÔNG DÂN NĂM HỌC 2025 - 2026

Phần 2: Quyền của sinh viên theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc



SINH HOẠT CÔNG DÂN NĂM HỌC 2025 - 2026

Quyền của sinh viên theo Luật Giáo dục năm 2019

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc



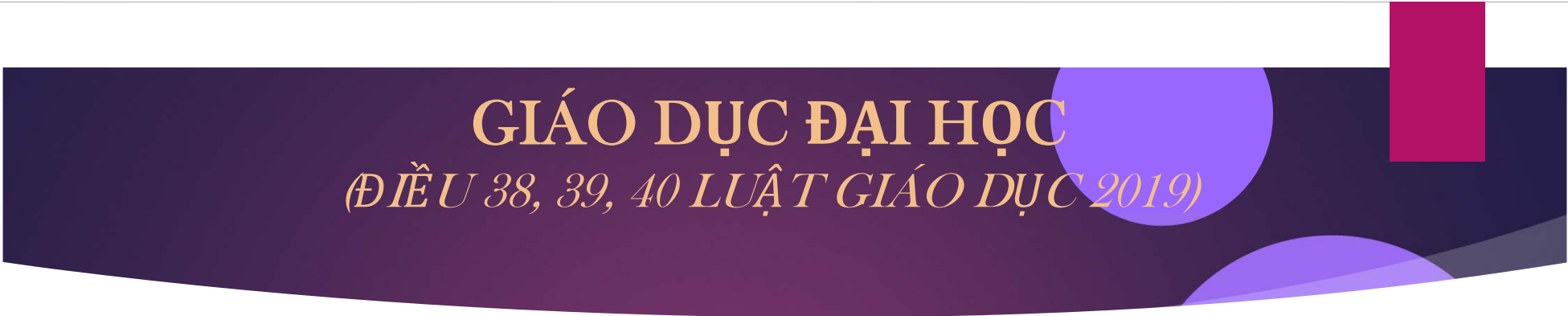
Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân (ĐIỀU 13 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân

1. Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.
2. Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo môi trường giáo dục an toàn, bảo đảm giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để người học phát huy tiềm năng, năng khiếu của mình.
3. Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, người học thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục (ĐIỀU 22 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của cơ sở giáo dục và người học.
2. Xuyên tạc nội dung giáo dục.
3. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
4. Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự.
5. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.
6. Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.



GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(ĐIỀU 38, 39, 40 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

1. Các trình độ đào tạo giáo dục đại học Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.
2. Mục tiêu của giáo dục đại học: (1) Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế; (2) Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân.



NGƯỜI HỌC

(ĐIỀU 80 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

Người học là người đang học tập tại cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

1. Trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non;
2. Học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, lớp đào tạo nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường dự bị đại học;
3. Sinh viên của trường cao đẳng, trường đại học;
4. Học viên của cơ sở đào tạo thạc sĩ;
5. Nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sĩ; 6. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên.

NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HỌC

(ĐIỀU 82 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, quy tắc ứng xử của cơ sở giáo dục.
2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và người lao động của cơ sở giáo dục; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ, quy chế của cơ sở giáo dục; chấp hành quy định của pháp luật.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.
4. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của cơ sở giáo dục.
5. Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục.



QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

(ĐIỀU 83 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

1. Được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.
2. Được tôn trọng; bình đẳng về cơ hội giáo dục và học tập; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh; được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.
3. Được học vượt lớp, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, học kéo dài thời gian, học lưu ban, được tạo điều kiện để học các chương trình giáo dục theo quy định của pháp luật.
4. Được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.
5. Được cấp văn bằng, chứng chỉ, xác nhận sau khi tốt nghiệp cấp học, trình độ đào tạo và hoàn thành chương trình giáo dục theo quy định.



QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

(ĐIỀU 83 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

6. Được tham gia hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.
7. Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của cơ sở giáo dục.
8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với cơ sở giáo dục các giải pháp góp phần xây dựng cơ sở giáo dục, bảo vệ quyền, lợi ích của người học.
9. Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước nếu tốt nghiệp loại giỏi và có đạo đức tốt.
10. Được cử người đại diện tham gia hội đồng trường theo quy định.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

(ĐIỀU 84-88 LUẬT GIÁO DỤC 2019)

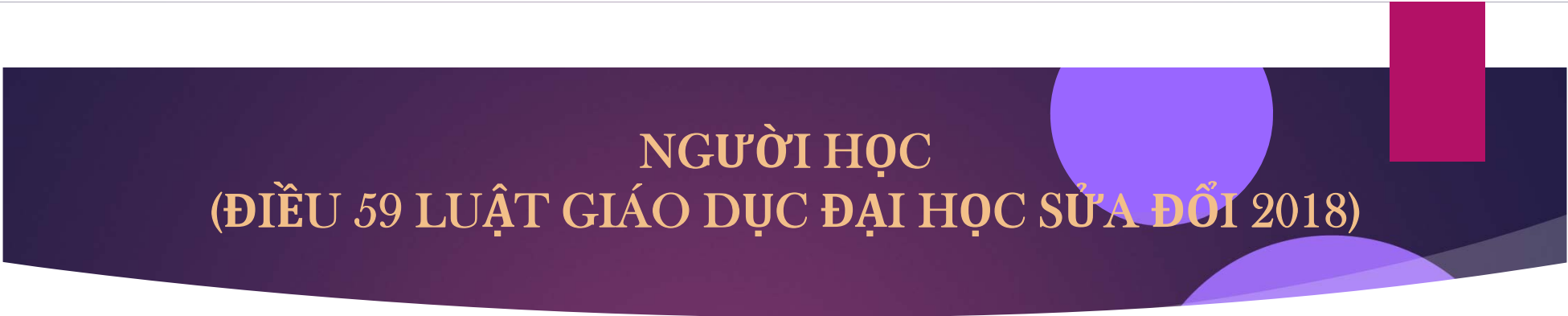
1. Tín dụng giáo dục
2. Học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt
3. Miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên
4. Chế độ cử tuyển
5. Khen thưởng đối với người học



SINH HOẠT CÔNG DÂN
NĂM HỌC 2025 - 2026

Quyền của sinh viên theo Luật Giáo dục đại học

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc



NGƯỜI HỌC (ĐIỀU 59 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, gồm sinh viên của chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Nhiệm vụ và quyền của người học

(ĐIỀU 60 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; được định hướng nghề nghiệp và cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

Nhiệm vụ và quyền của người học

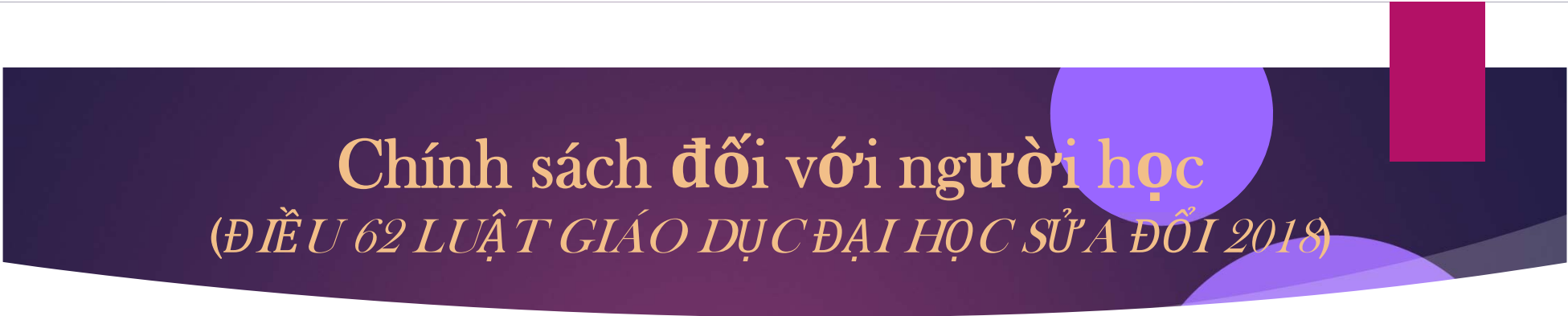
(ĐIỀU 60 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

5. Được bảo đảm điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và khởi nghiệp, hoạt động rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động đoàn thể, hoạt động vì cộng đồng và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.
6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.
8. Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Những hành vi người học không được làm

(ĐIỀU 61 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.
3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.



Chính sách đối với người học

(ĐIỀU 62 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

1. Người học trong cơ sở giáo dục đại học được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định của Luật Giáo dục.
2. Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh không phải đóng học phí, được ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội.
3. Chính phủ quy định cụ thể chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

Nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước (ĐIỀU 63 LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018)

1. Người học chương trình giáo dục đại học nếu được hưởng học bổng và chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc của Nhà nước trong thời gian ít nhất là gấp đôi thời gian được hưởng học bổng và chi phí đào tạo, nếu không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.
2. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày người học được công nhận tốt nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm phân công làm việc đối với người học đã được công nhận tốt nghiệp, quá thời hạn trên, nếu người học không được phân công làm việc thì không phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.



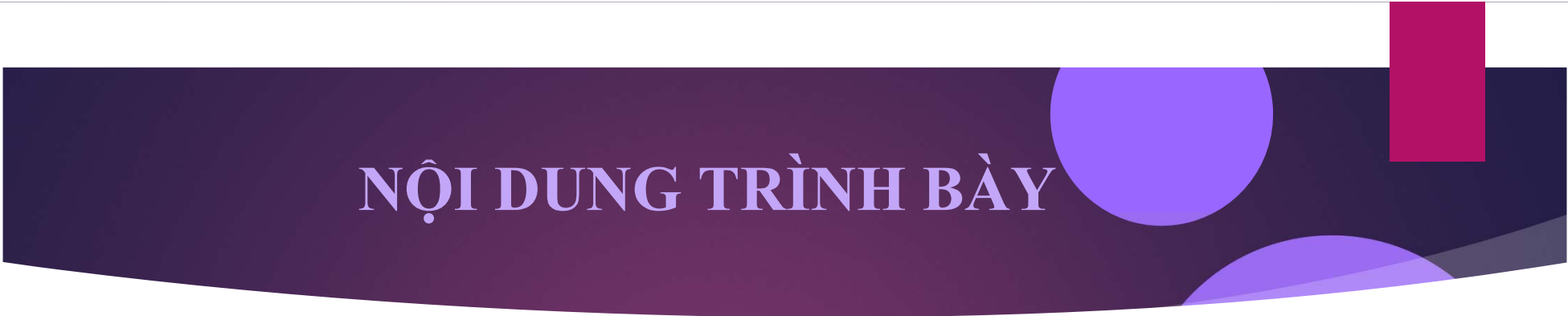
SINH HOẠT CÔNG DÂN
NĂM HỌC 2025 - 2026

Phần 3: LUẬT AN NINH MẠNG VÀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ

ThS. Hồ Thị Thanh Trúc







NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Phổ biến pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số và pháp luật về sở hữu trí tuệ trong thời đại công nghệ số.
- Những vấn đề pháp lý mà sinh viên có thể gặp liên quan đến các nội dung trên và cách thức phòng tránh.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- **Luật An ninh mạng** năm 2018
- **Luật Sở hữu trí tuệ** năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022
- **Nghị định số 13/2023/NĐ-CP** ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân
- **Nghị định số 15/2020/NĐ-CP** ngày 03 tháng 02 năm 2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.
- **Nghị định số 14/2022/NĐ-CP** ngày 27 tháng 01 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.



LUẬT AN NINH MẠNG NĂM 2018

(Điều 8)

- 1. Hành vi bị cấm trong không gian mạng**
- 2. Hành vi bị cấm đối với tổ chức, doanh nghiệp**
- 3. Hành vi liên quan đến dữ liệu cá nhân (kết hợp với Nghị định số 13/2023/NĐ-CP)**

HÀNH VI BỊ CẤM TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

1. Hành vi sử dụng không gian mạng xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội:

- *Tổ chức, kích động, xúi giục, tuyên truyền, xuyên tạc chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam.*
- *Kích động biểu tình, gây rối trật tự công cộng, gây rối an ninh.*
- *Kích động bạo lực, khủng bố, chiến tranh.*
- *Gây thù hận dân tộc, tôn giáo, kỳ thị chủng tộc, chia rẽ đoàn kết dân tộc.*

HÀNH VI BỊ CẤM TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

2. Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm uy tín, danh dự:

- *Xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, nhân phẩm cá nhân.*
- *Bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, thiệt hại kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức.*

3. Hoạt động gián điệp mạng, tấn công mạng, khủng bố mạng, chiến tranh mạng.

HÀNH VI BỊ CẤM TRONG KHÔNG GIAN MẠNG

4. Hành vi lợi dụng không gian mạng để phạm pháp:

- *Hoạt động mại dâm, mua bán người, ma túy, cờ bạc, rửa tiền, buôn lậu, khủng bố.*
- *Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, kinh doanh trái phép, trốn thuế.*
- *Tuyên truyền mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.*

5. Tấn công, xâm nhập, làm tê liệt hoặc chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

6. Cản trở hoạt động bảo vệ an ninh mạng, chống lại lực lượng thực thi pháp luật an ninh mạng.

MỨC PHẠT VPHC

**Điều 101. Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội;
trang thông tin điện tử được thiết lập thông qua mạng xã hội**

Hành vi	Mức phạt
Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;	10 – 20 triệu
Cung cấp, chia sẻ thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc;	
Cung cấp, chia sẻ thông tin miêu tả tỉ mỉ hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn;	
Cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong Nhân dân, kích động bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội, đánh bạc hoặc phục vụ đánh bạc;	
Cung cấp, chia sẻ các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm mà không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc chưa được phép lưu hành hoặc đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;	

MỨC PHẠT VPHC

Điều 101. Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội; trang thông tin điện tử được thiết lập thông qua mạng xã hội

Hành vi	Mức phạt
Quảng cáo, tuyên truyền, chia sẻ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm;	10 – 20 triệu
Cung cấp, chia sẻ hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;	
Cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung bị cấm.	
Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.	20 – 30 triệu
<i>Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật</i>	

MỨC PHẠT VPHC

Hành vi tấn công, xâm nhập, phá hoại hệ thống mạng, dữ liệu
(Điều 80, 82, 84 Nghị định 15/2020/NĐ-CP)

Hành vi	Mức phạt
Vi phạm quy định về cung cấp, sử dụng trái phép thông tin trên mạng	10 – 50 triệu
Vi phạm quy định về sử dụng mạng nhằm chiếm đoạt tài sản	30 – 100 triệu
Vi phạm quy định về quản lý gửi thông tin trên mạng	10 – 50 triệu
Vi phạm quy định về phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại	20 – 30 triệu
Vi phạm quy định về thu thập, sử dụng thông tin cá nhân	10 – 30 triệu

CÁC TỘI PHẠM HÌNH SỰ LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH MẠNG

- ▶ Điều 285. Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (có thể bị phạt tù từ 6 tháng - 7 năm)
- ▶ Điều 286. Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (có thể bị phạt tù từ 6 tháng - 12 năm)
- ▶ Điều 287. Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (có thể bị phạt tù từ 6 tháng - 12 năm)
- ▶ Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông ((có thể bị phạt tù từ 6 tháng - 7 năm)
- ▶ Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác (có thể bị phạt tù từ 1 năm - 12 năm)
- ▶ Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (có thể bị phạt tù từ 6 tháng - 15 năm)
- ▶ Điều 291. Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng (có thể bị phạt tù từ 3 tháng - 7 năm)

CÁC TỘI TRONG LĨNH VỰC CNTT, MẠNG VIỄN THÔNG

- ▶ Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông (Điều 285 - 294)
- ▶ Tội làm nhục người khác (Điều 155), tội vu khống (Điều 156)
- ▶ Điều 159. Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác

LƯU Ý CHO SINH VIÊN KHI DÙNG MẠNH XÃ HỘI

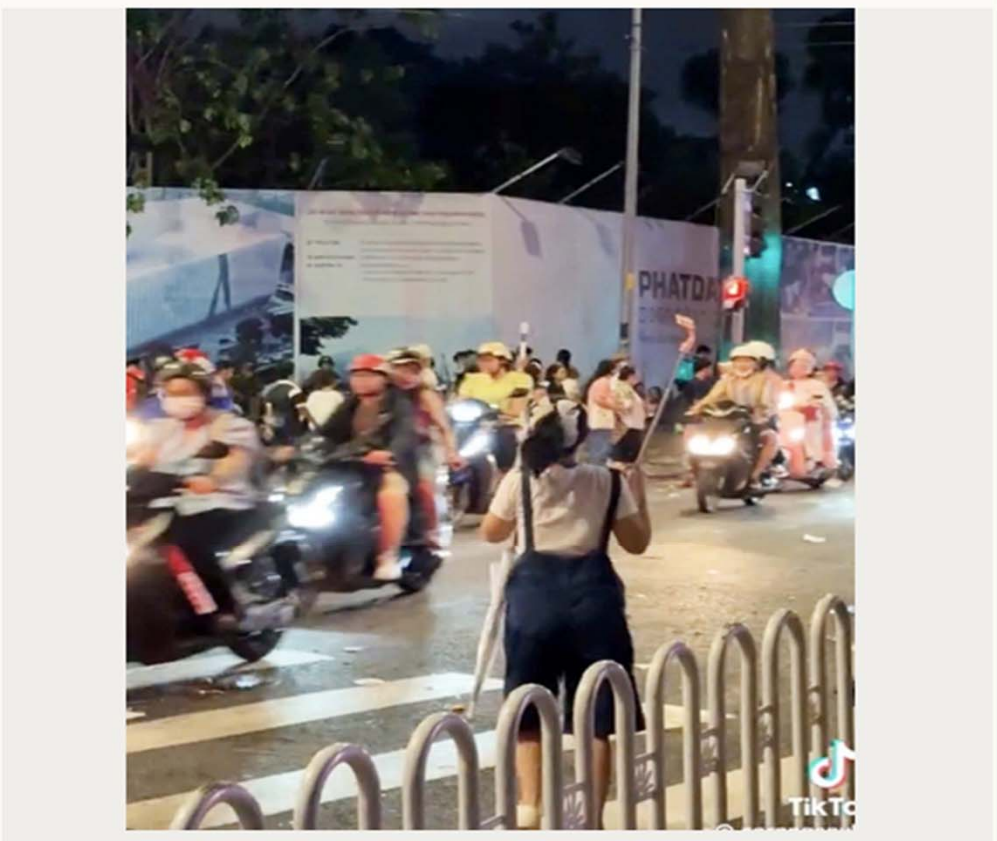
Các hành vi như:

- Chế ảnh xúc phạm
 - Mạo danh tài khoản giảng viên, người nổi tiếng
 - Phát tán video, tin nhắn giả mạo, lừa đảo
- ➔Đều có thể bị xử phạt hành chính từ 5 – 30 triệu đồng, hoặc nặng hơn nếu có hậu quả thực tế.
- ➔Ngoài phạt tiền, người vi phạm còn có thể bị: Buộc gỡ bỏ thông tin sai phạm, Thu hồi tên miền, tài khoản, Cấm hoạt động mạng tạm thời.

Hai người dựng video 'mất điện thoại khi xem duyệt diều bình' bị triệu tập

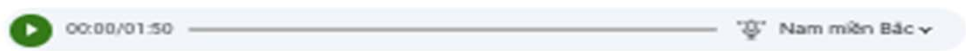
TP HCM- Ngô Nguyễn Thanh Ngân, 23 tuổi và bạn trai dàn dựng video bé gái bị mất điện thoại gắn trên gậy selfie khi xem lễ duyệt diều bình, sau đó tăng lên TikTok câu view.

Ngày 30/4, Ngân và Lê Hồng Phúc, 24 tuổi, bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an TP HCM mời làm việc về hành vi đăng 2 video trên TikTok có nội dung sai sự thật.



Tuyên án với người phát tán clip tin đồn nữ sinh HUFLIT bị xâm hại tình dục

Hồng Linh • Thứ tư, 26/07/2023 - 16:21



(Dân trí) - Ngày 26/7, Tòa án Quân sự Quân khu 7 mở phiên tòa xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Lê Tân Tài (19 tuổi, quê Đồng Nai) 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đưa trái phép thông tin mạng máy tính.

Từ ngày 3/1 đến ngày 13/1, Trường Quân sự Quân Khu 7 thực hiện đào tạo giáo dục Quốc phòng và An ninh (Khóa 327) cho 238 sinh viên nữ của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM (Trường HUFLIT).

Ngày 10/1, sinh viên T.P.U. bị mất 1,4 triệu đồng và một số giấy tờ cá nhân. Nữ sinh này nghi ngờ bạn ở cùng phòng là N.C.H.H. lấy tiền của mình nên cả 2 xảy ra mâu thuẫn.



Bị cáo Tài tại tòa (Ảnh: Quân đội nhân dân).

Theo cáo trạng, khoảng 0 giờ 30 phút ngày 11-1-2023, mặc dù không biết nội dung vụ việc, chưa kiểm chứng nhưng Tài sử dụng máy tính xách tay của mình trực tiếp duyệt, chỉnh sửa bài viết do người không rõ lai lịch gửi đến, có nội dung bịa đặt, sai sự thật tại Trường Quân sự Quân khu 7.

Cụ thể, thông tin đăng tải có nội dung về việc xảy ra vụ hiếp dâm nữ sinh viên học giáo dục quốc phòng an ninh vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10-1-2023 tại Đại đội 6, Tiểu đoàn 3, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trường Quân sự Quân khu 7) và nhiều vụ việc hiếp dâm trước đây.

Tài đã đăng tải bài viết bịa đặt trên trang fanpage: **UEH Confessions** (bị cáo Tài là một trong các quản trị viên) vào lúc 19 giờ ngày 11-1-2023. Bài viết đã có hàng trăm nghìn lượt tương tác, chia sẻ, bình luận, gây hoang mang dư luận Căn cứ tin báo về tội phạm của Trường Quân sự Quân khu 7 về đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, gây dư luận xấu làm giảm uy tín của Quân đội và Trường Quân sự Quân khu 7 xảy ra vào ngày 11/1/2023 tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Quân sự Quân khu 7.



Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm:

“Tội đưa trái phép thông tin mạng máy tính”
quy định tại khoản 1, Điều 288 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 36; Điều 143; khoản 1 Điều 153; Điều 154 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 7 quyết định khởi tố vụ án hình sự "Tội đưa tin trái phép thông tin mạng máy tính" xảy ra tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, Trường Quân sự Quân khu 7.

12 tháng cải tạo không giam giữ

Cắt ghép ảnh, video để thông tin sai sự thật về người khác: Nguy cơ chịu án tù khi gây hậu quả nghiêm trọng

Thứ Năm 16/06/2022 07:26 (GMT+7)



Công an Thanh Hóa xử lý đối tượng cắt ghép clip, lồng ghép âm thanh sai sự thật để đăng tải lên mạng xã hội

0:00 / 0:00 Nam miền Bắc

(PLVN) – Theo quy định, người cắt ghép hình ảnh, video của người khác đưa lên mạng xã hội nhằm thông tin sai sự thật, bôi xấu người khác có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng. Ngoài ra, người vi phạm còn phải đền bù tổn thất về vật chất, tinh thần cho nạn nhân.

Cuộc sống xáo trộn vì bị cắt ghép ảnh, video đưa lên mạng xã hội

Như thông tin Báo PLVN đã phản ánh, vừa qua, một số trang mạng xã hội lấy hình ảnh của một nữ đoàn viên ở Quảng Bình rồi cắt ghép, coi đây là nhân vật chính liên quan đến một vụ tai nạn xảy ra tại chum cu Tiên Bộ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Những ngày sau đó, mạng xã hội tiếp tục xuất hiện một video clip về nữ đoàn viên V. mặc áo đoàn đơn trình diễn văn nghệ chào mừng Đại hội Đoàn một xã tại huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Lặp từ video này được chia sẻ, bình luận rầm rộ trên các Fanpage. Một số tài khoản cắt ghép hình ảnh từ video này và gán cho nữ đoàn viên V. là người phụ nữ trong vụ việc xảy ra tại chung cư.

Chia sẻ với báo chí, nữ đoàn viên tên V. cho biết, video chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội cuối tháng 4/2022 này được chị đăng trên tài khoản TikTok cá nhân cho vui. Nhưng không hiểu sao vừa qua video này được cắt ghép đưa lên mạng xã hội. Một số người dùng còn bình luận, chia sẻ rồi dùng nhân từ ngữ thô tục, ác ý khiến cuộc sống của V bị xáo trộn.

Ông Trương Minh Tuấn, Bí thư Huyện đoàn Quảng Trạch cho biết, sau khi phát hiện sự việc bị gán ghép hình ảnh không đúng sự thật về đoàn viên, Huyện đoàn đã huy động lực lượng đoàn viên trong huyện vào các trang Facebook để nghị gỡ thông tin sai sự thật. Tuy nhiên, sau đó lại xuất hiện các trang MX khác tiếp tục đưa video và hình ảnh em V. lên để "câu view", đồng thời khẳng định đây là hình ảnh người phụ nữ trong vụ việc xảy ra ở chung cư Tiên Bộ.

Huyện đoàn Quảng Trạch đã báo cáo sự việc gửi Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn để nghị hỗ trợ xử lý thông tin các trang mạng đang không đúng sự thật. Đồng thời Huyện đoàn đang xer xét, nhờ Công an huyện "vào cuộc" để điều tra, làm rõ, sớm trả lại sự trong sạch cho nữ đoàn viên.

m trên Facebook

Mua Bán Thận (Uy Tín _An Toàn _Bảo Mật)

Nhóm Công khai · 2,5K thành viên

Tham gia nhóm

Chia sẻ

Giới thiệu

Thảo luận

Mọi người

Sự kiện

File phương tiện

File

Q

...



Bạn viết gì đi...



Bài viết ẩn danh



Cảm xúc/hoạt động



Thăm dò ý kiến



Nguyễn Thái Trân

13 tháng 6 lúc 21:09 ·



Giới thiệu

Công khai

Bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy mọi người trong nhóm và những gì họ đăng.

Hiện thị

Ai cũng có thể tìm thấy nhóm này.

File phương tiện mới đây

M		M	
Locus A	A	Locus A	A
Locus B	I	Locus B	E
Locus DR	DRB	Locus DR	DRB
pháp PCR - SSP trên bộ hóa chất T		pháp PCR - SSP trên bộ hóa chất T	
M		NGHIỆM	

Nam sinh tuần đề tốt nghiệp THPT ra ngoài nhờ bạn dùng ChatGPT giải

LÂM ĐỒNG- Một nam sinh mua tai nghe hạt đậu, camera siêu nhỏ, kết nối với điện thoại để truyền đề thi môn Ngữ văn ra bên ngoài nhờ bạn dùng Chat GPT giải, bị giám thị phát hiện.

Ngày 27/6, Công an tỉnh Lâm Đồng khởi tố vụ án để điều tra hành vi *Cố ý làm lộ bí mật Nhà nước; Chiếm đoạt bí mật Nhà nước, liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp THPT.*

Vụ việc xảy ra tại Hội đồng thi trường THPT Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà trong buổi thi môn Ngữ văn, sáng 26/6. Giám thị phát hiện thí sinh nam 18 tuổi sử dụng thiết bị công nghệ cao để gian lận nên lập biên bản, đình chỉ thi ngay lập tức.



Bộ thiết bị thí sinh dùng để gian lận. Ảnh: Lê Tiến

Thực hư việc Ban tuyên giáo Trung ương yêu cầu chỉnh sửa phim 'Đất rừng phương Nam'

18/10/2023 - 15:48

❤️ 0 👁 21,674

Ông Vi Kiến Thành, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Bộ VH-TT&DL bác bỏ thông tin trên và khẳng định: "Đây là thông tin bịa đặt"

Ông Vi Kiến Thành, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Bộ VH-TT&DL bác bỏ thông tin trên và khẳng định: "Đây là thông tin bịa đặt"

Gần đây, trên mạng xã hội, một số tài khoản đã đăng tải thông tin với nội dung: "Ban Tuyên giáo Trung ương ý kiến với Bộ Văn Hóa. Yêu cầu chỉnh sửa các nội dung dư luận phản ánh về *Đất Rừng Phương Nam*: trang phục, câu chuyện, các hội đoàn,... đảm bảo đúng và phù hợp với lịch sử. Dời thời gian chiếu để chỉnh sửa và duyệt lại".

Trao đổi với PLO ngày 18-10 về thông tin này, ông Vi Kiến Thành, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Bộ VH-TT&DL bác bỏ thông tin trên và khẳng định: "Đây là thông tin bịa đặt".

Chiều cùng ngày, tin từ Ban Tuyên giáo Trung ương cho biết không có trao đổi, chỉ đạo nào với Bộ VH-TT&DL như thông tin trên mạng xã hội. "Đây là tin giả" - nguồn tin có thẩm quyền khẳng định.



Một sinh viên ở TP.HCM bị lừa đảo qua mạng 1,1 tỉ đồng



MINH GIANG

Tuổi Trẻ trên Google News

Bị các đối tượng lừa đảo thao túng và đe dọa, sinh viên một trường đại học ở TP.HCM nhiều lần xin gia đình chuyển khoản 1,1 tỉ đồng.



Hacker có nhiều thủ đoạn tinh vi để xâm nhập tài khoản ngân hàng, mạng xã hội của người dùng - Ảnh: PHƯƠNG QUYÊN

Trao đổi với Tuổi Trẻ Online, chị T., phụ huynh của sinh viên, cho biết tiền đã mất rồi, chị không trách con hay nhà trường. Chị chỉ mong thông tin đến được nhiều người để phòng tránh rủi ro từ thủ đoạn lừa đảo này.

Liên tục chuyển tiền

Chị T. cho biết M. - con trai chị - đang học năm nhất Trường đại học RMIT tại TP.HCM. Hôm đó gần cuối buổi chiều, con chị gọi điện nói trường gửi email về chương trình trao đổi sinh viên từ ngày 6-1, M. là một trong 20 sinh viên được chọn.

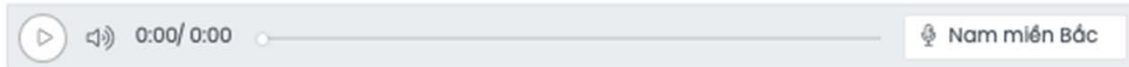
"Tuy nhiên do bận làm bài nên M. quên không kiểm tra, hôm nay hạn chót làm thủ tục nên cháu đề nghị tôi chuyển 250 triệu đồng vào tài khoản của cháu để chứng minh tài chính. Chỉ cần tài khoản có đủ tiền cho họ xem là xong. Tôi tin con nên đã chuyển" - chị T. kể lại.

Tuy nhiên sau đó M. tiếp tục gọi điện cho gia đình đề nghị chuyển tiếp 500 triệu đồng, sau lại báo chuyển thêm 250 triệu đồng chỉ phí sinh hoạt. Gia đình nghi ngờ có chuyện bất thường nên nói rằng để lên trường kiểm tra lại. Tuy nhiên lúc này là 16h chiều, M. nói rằng thầy cô sắp nghỉ do hết giờ làm việc.

Pháp luật / Tin nóng

Nam sinh viên bị lừa hơn 7 tỷ đồng sau khi nghe điện thoại giả mạo công an

Thứ Sáu 27/06/2025 06:03 (GMT+7)



(PLVN) - Công an TP Hà Nội đang điều tra vụ một nam sinh viên bị lừa hơn 7 tỷ đồng khi nghe cuộc gọi giả mạo công an.

Đường dây nóng trình báo về hành vi lừa đảo qua mạng?

Dưới đây là **đường dây nóng** để người dân có thể liên lạc trình báo về các hành vi lừa đảo qua mạng.

- Đường dây nóng 113 và trang Facebook của Công an thành phố Hà Nội, địa chỉ: <https://www.facebook.com/ConganThuDo>;
- Đường dây nóng Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: 069.219.4053;
- Trang cảnh báo an toàn thông tin Việt Nam:
<https://canhbao.ncsc.gov.vn>.
- Đối với người dân tại TP. Hồ Chí Minh: Gọi đến số điện thoại đường dây nóng 0693187200

Luật sở hữu trí tuệ trong thời đại số

- Sinh viên là đối tượng sáng tạo và sử dụng tài sản trí tuệ thường xuyên, như: viết bài luận, lập trình, thiết kế, làm video, nghiên cứu khoa học
- Internet khiến việc chia sẻ và sao chép trở nên dễ dàng, nhưng cũng tăng nguy cơ vi phạm quyền tác giả và bị xâm phạm quyền.
- Việc không hiểu hoặc vô ý vi phạm có thể dẫn đến hậu quả pháp lý nghiêm trọng như bị kỷ luật học thuật, kiện cáo, phạt vi phạm hành chính, thậm chí xử lý hình sự.

Hành vi	Vi phạm
Sao chép bài luận, tiểu luận từ mạng không trích dẫn	Xâm phạm quyền tác giả
Tải phần mềm lậu, sử dụng ứng dụng crack	Xâm phạm quyền tác giả
Tự ý sử dụng hình ảnh, âm nhạc, video cho sản phẩm cá nhân mà không xin phép	Xâm phạm quyền liên quan
Đăng tải tài liệu của người khác (sách, giáo trình...) lên nhóm lớp, mạng xã hội	Xâm phạm quyền tác giả
Tải tài liệu có bản quyền từ các trang web xấu	Xâm phạm quyền tác giả



1. Chụp màn hình tin nhắn gửi cho người khác có vi phạm pháp luật không?
2. Chèn nhạc vào các video khi sáng tạo nội dung có vi phạm pháp luật không?
3. Sử dụng Chat GPT và các công cụ AI để viết luận có vi phạm không? Có cách nào phát hiện đoạn văn do AI viết không?



1. Chụp màn hình tin nhắn gửi cho người khác có vi phạm pháp luật không?

Chụp màn hình tin nhắn không vi phạm pháp luật nếu:

Người chụp là người trực tiếp tham gia cuộc trò chuyện và trong những trường hợp sau đây:

- Dùng làm bằng chứng để bảo vệ quyền lợi của mình.
- Gửi cho luật sư, cơ quan có thẩm quyền để tố cáo, tố tụng, hòa giải.
- Gửi cho người có liên quan một cách trung thực, không cắt ghép, không nhằm mục đích bôi nhọ, xuyên tạc.

1. Chụp màn hình tin nhắn gửi cho người khác có vi phạm pháp luật không?

Vi phạm pháp luật khi:

Xâm phạm quyền riêng tư, bí mật cá nhân hoặc thông tin đời sống riêng tư

Căn cứ pháp lý:

Điều 21 – Hiến pháp 2013: Bảo vệ quyền riêng tư, bí mật thư tín, điện thoại.

Điều 38 – Bộ luật Dân sự 2015: Cá nhân có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư.

Điều 288 BLHS 2015: Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin cá nhân trên mạng máy tính.

Xúc phạm danh dự, làm nhục, bôi nhọ người khác có thể bị xử lý theo:

Điều 155 BLHS 2015 – Tội làm nhục người khác.

Điều 156 BLHS 2015 – Tội vu khống.

Nghị định 15/2020/NĐ-CP (Điều 101) – Xử phạt 10–20 triệu đồng nếu phát tán thông tin làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín cá nhân.